TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HS-ST
Ngày: 17 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông ***Võ Ngọc Giàu***

Các Hội thẩm nhân dân: Bà ***Nguyễn Thị Đấu***

Ông ***Nguyễn Thế Khải***

Thư ký phiên tòa: Ông ***Nguyễn Hồng Sơn*** *– Thư ký.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà ***Triệu Thị Ngân Hà*** *– Kiểm sát viên.*

Ngày 17 tháng 04 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn G (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1988, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp T N, xã T T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre; số CCCD: 083088012650; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Võ Thị X; Vợ: Trần Thị Bé H, có 02 người con; Tiền án: Không;

Đặc điểm nhân: Từ nhỏ sống chung gia đình đi học đến lớp 4 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình và làm thuê cho đến ngày phạm tội.

- Tiền sự: 01 lần. Ngày 11/4/2023, Nguyễn Văn G bị UBND huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ- XPVPHC về hành vi khai thác khoáng sản (cát) trái phép, số tiền phạt là 92.500.000 đồng. Hiện bị cáo chưa thi hành.

- Tiền sử: Ngày 31/7/2018, Nguyễn Văn G bị Công an tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 152/QĐ- XPVPHC về hành vi khai thác khoáng sản (cát) trái phép, số tiền phạt là 4.000.000 đồng. Chấp hành xong nghĩa vụ nộp phạt ngày 31/7/2018.

- Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/11/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trần Văn B, sinh năm 1969

Địa chỉ: Ấp , xã B S, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

2. Lâm Văn V, sinh năm 1977

Địa chỉ: Ấp A N, xã Đ H H, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

3. Lương Văn T, sinh năm 1977

Địa chỉ: Số ấp H L, xã T P, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Những người liên quan có mặt tại phiên toà

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 50 phút ngày 28/7/2024, tại vị trí có tọa độ X 01141032, Y 00528179 trên thủy phận sông Tiền thuộc xã H K huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang; Tổ công tác do Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường - Công an tỉnh Tiền Giang tuần tra phát hiện Trần Văn B, điều khiển phương tiện thủy nội địa vỏ sắt số đăng ký ghi trên thành tàu TG-99039 cùng Nguyễn Văn G đang hút cát trực tiếp từ lòng sông lên khoang chứa của phương tiện với khối lượng là 8m^3 nhưng không có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền nên tiến hành lập biên bản vi phạm và thu giữ tang vật, phương tiện gồm:

- 01 phương tiện thủy nội địa (tàu sắt), số ghi trên thành tàu TG-99039, chiều dài 18,5m, chiều rộng 4,2m, chiều cao 2,4m;

- 01 động cơ máy đẩy, nhãn hiệu Deawoo DHI (06 máy), số hiệu 65.C8201-5040 ĐB;

- 01 động cơ máy hút, bơm, nhãn hiệu Huyndai HMC (06 máy), không rõ số hiệu;

- 01 dụng cụ đầu bơm dùng để hút cát nối với ống nhựa;

- 01 dụng cụ đầu bơm dùng để bơm cát lên bờ nối với ống nhựa;

- Cát lòng sông: 8m^3.

Tại Bản kết luận giám định số 4859/KL-KTHS ngày 30/8/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Mẫu cát được niêm phong gửi giám định là khoáng sản, là cát dùng trong xây dựng, chủ yếu sử dụng trực tiếp làm nền đường và san lấp mặt bằng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 59/KLĐG -TTHS ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cái Bè kết luận: 08m^3 cát sông, trị giá 1.600.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng giữa tháng 7 năm 2024, Lâm Văn V, sinh năm 1977, địa chỉ: Ấp A N, xã Đ H H, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang thuê Trần Văn B, sinh năm 1969, địa chỉ: Ấp , xã B S, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp chạy phương tiện thủy nội địa vỏ sắt số đăng ký ghi trên thành tàu là TG-99039 đi mua cát với tiền thuê là 300.000 đồng/chuyến. V yêu cầu Bình tìm thuê thêm 01 người để phụ tiền công là 300.000 đồng/chuyến. B rủ Nguyễn Văn G đi cùng. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày

28/7/2024, V điện thoại kêu B chạy tàu ra ngã 3 sông Cái Bè để Vũ đưa 5.000.000 đồng đi mua cát. Sau khi nhận tiền, B cùng G chạy tàu qua đậu gần bến phà Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Đến khoảng 22 giờ 30 phút, B chạy tàu qua Vàm Hòa Khánh, huyện Cái Bè, trên đường đi thấy có nhiều tàu hút cát trái phép nên B, G bàn thống nhất thực hiện hút cát trái phép để chia nhau số tiền 5.000.000 đồng, khi tàu chạy đến vị trí có tọa độ X=01141032, Y=00528179, B điều khiển tàu chạy chậm và G thả ống hút cát xuống lòng sông, vận hành máy hút cát để hút cát từ lòng sông lên khoang chứa của phương tiện, hút được khoảng 10 phút thì bị lực lượng Công an bắt quả tang với khối lượng cát trên tàu là 8m^3 và tạm giữ tang vật có liên quan. Ngoài ra, trước đó V còn đưa tiền cho B, G đi mua cát 02 lần vào ngày 23/7/2024 và ngày 25/7/2024 mỗi lần 5.000.000 đồng nhưng B, G không có đi mua cát mà thống nhất đi hút cát trái phép để lấy tiền chia nhau, mỗi lần hút cát được khoảng 40m^3. Sau khi nhận số tiền 10.000.000 đồng của V, B chưa có chia lại cho Giới.

Qua xác minh: Ngày 11/4/2023, Nguyễn Văn G bị UBND huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ- xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản (cát) trái phép, số tiền phạt là 92.500.000 đồng. Đến ngày 28/7/2024, Nguyễn Văn G tiếp tục thực hiện hành vi khai thác cát, sỏi dưới sông Tiền không có giấy phép và bị phát hiện như đã nêu trên.

Đối với phương tiện thủy có số đăng ký ghi trên thành tàu TG-99039, do Lương Văn T, sinh năm 1977, địa chỉ: Số , ấp H L, xã T P, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre mua vào năm 2019 với giá là 170.000.000 đồng của 01 người tên Đ ở huyện Cai Lậy (không rõ họ, địa chỉ cụ thể), tàu không có giấy đăng ký, khi mua bán 02 bên chỉ làm giấy tay và anh T đã làm mất. Do tàu không có giấy đăng ký nên sau khi mua T tự ghi lên thành tàu số đăng ký của tàu là TG-99039. T được 01 người bạn tên U (không rõ địa chỉ) cho bản phôtô giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa có số đăng ký là CT-03402/ĐK do Sở Giao thông công chính TP.Cần Thơ cấp ngày 28/7/2008 cho anh Nguyễn Thành P, địa chỉ: Ấp T T B, phường T A, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ đứng tên chủ sở hữu. Đến ngày 06/5/2024, anh T bán lại chiếc tàu cho anh Lâm Văn V với giá là 280.000.000 đồng, khi bán có làm giấy tay mua bán thể hiện tàu có số đăng ký là CT-03402 có sự chứng kiến của Lâm Ngọc Q (không rõ địa chỉ) và T đưa cho V bản phôtô Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số CT-03402/ĐK để sử dụng do bản chính giấy đăng ký bị mất. Sau khi mua, V không có làm thủ tục sang tên đăng ký lại tàu. Sau khi làm việc và được Cơ quan điều tra thông tin, V mới biết được tàu của mình không có giấy đăng ký.

Giai đoạn khởi tố điều tra, truy tố, bị cáo Nguyễn Văn G có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bản thân chưa có tiền án, mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được xem là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

* Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSTG-P1 ngày 19 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn G về tội *"Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên",* quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn G khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền

Giang truy tố đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang trong phần tranh luận phát biểu giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị tuyên bố bị cáo G phạm tội Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên, áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Tịch thu sung quỹ và giao đổ tài sản cát về lòng sông theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]- Về tố tụng: Xét các quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, truy tố và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố Tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại về quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, truy tố và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]- Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn G tại phiên tòa phù hợp với vật chứng thu giữ, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 22 giờ 50 phút ngày 28/7/2024, tại tọa độ X = 01141032, Y = 00528179, trên thủy phận sông Tiền thuộc xã H K, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, Nguyễn Văn G khai thác cát lòng sông không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tại thời điểm kiểm tra đã khai thác được 08 m^3, qua giám định là khoáng sản trị giá 1.600.000 đồng. Tuy khoáng sản trị giá dưới 500.000.000 đồng nhưng do bị cáo Nguyễn Văn G đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này nên đủ yếu tố cấu thành tội *"*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*"*

Xét nhân thân bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác trái phép tài nguyên mà còn vi phạm. Vì thế, Cáo trạng của Viện kiểm sát và lời luận tội của Kiểm sát viên đề nghị xét xử bị cáo về tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên" theo điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3]- Nhận thấy, về ý thức chủ quan bị cáo nhận thức được rằng, Nhà nước là chủ thể thực hiện quyền quản lý, khai thác, sử dụng khoáng sản một cách hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả nhằm phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Chỉ những tổ chức, cá nhân được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép mới được quyền hoạt động thu hồi khoáng sản. Thế nhưng, chỉ vì muốn có tiền mà bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải xử phạt nghiêm khắc.

Tuy nhiên bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, bị cáo không được hưởng tình tiết phạm tội lần đầu do đã bị xử phạt hành chính nhiều lần về hành vi này. Do đó, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng

những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

Đối với hành vi của Trần Văn B và Lâm Văn V cần xử lý theo quy định pháp luật.

[4]- Về xử lý vật chứng:

Đối với phương tiện: 01 phương tiện thủy nội địa (tàu sắt), số ghi trên thành tàu TG-99039, chiều dài 18,5m, chiều rộng 4,2m, chiều cao 2,4m, 01 động cơ máy đẩy, nhãn hiệu Deawoo DHI (06 máy), số hiệu 65.C8201-5040 ĐB; 01 động cơ máy hút, bơm, nhãn hiệu Huyndai HMC (06 máy), không rõ số hiệu; 01 dụng cụ đầu bơm dùng để hút cát nối với ống nhựa; 01 dụng cụ đầu bơm dùng để bơm cát lên bờ nối với ống nhựa mà bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội là tài sản không có giấy tờ hợp pháp hoạt động giao thông đường thủy nội địa, không biển kiểm soát nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 8m^3 số lượng cát là khoáng sản tài nguyên giao cho Uỷ ban nhân dân thành phố Mỹ Tho xử lý theo qui định.

[5]- Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận

Về án phí: Bị cáo G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên".

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 08 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 phương tiện thủy nội địa (tàu sắt), số ghi trên thành tàu TG-99039, chiều dài 18,5m, chiều rộng 4,2m, chiều cao 2,4m, 01 động cơ máy đẩy, nhãn hiệu Deawoo DHI (06 máy), số hiệu 65.C8201-5040 ĐB; 01 động cơ máy hút, bơm, nhãn hiệu Huyndai HMC (06 máy), không rõ số hiệu; 01 dụng cụ đầu bơm dùng để hút cát nối với ống nhựa; 01 dụng cụ đầu bơm dùng để bơm cát lên bờ nối với ống nhựa mà bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội là tài sản không có giấy tờ hợp pháp hoạt động giao thông đường thủy nội địa.

- Giao Uỷ ban nhân dân thành phố Mỹ Tho xử lý theo quy định về nguồn tài nguyên khoán sản là 08m^3 cát.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh TG;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Ngọc Giàu